

CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang

Địa chỉ: Lô Bv3, khu đô thị Mỹ Gia, Vĩnh Thái, Nha Trang, Khánh Hoà

Theo công văn mời chào giá số 55/BVĐKY ngày 20/01 /2025 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp tham gia trong 01 báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho gói của Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang như sau:

1. Báo giá cho các vật tư liên quan:

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
1.	Áo phẫu thuật			Làm bằng vải không dệt SMS 50gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, kích thước 140 (w) x 123 (h) cm, tay thun ≥3mm. Đạt tiêu chuẩn về độ bảo vệ AAMI mức 3. Các đường nối được dán keo bằng máy ép cao tần. Tiệt trùng từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			Cái	20					
2.	Bàn chải phẫu thuật			Chất liệu nhựa y tế. Lòng bàn chải bằng nylon. Sử dụng trong rửa tay phẫu thuật.			Cái	50					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
3.	Bao camera nội soi			Chất liệu: Màng nhựa PE, có vòng nhựa, đóng gói tiệt trùng từng cái. Bao bì chỉ thị tiệt trùng. Các cỡ. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS			cái	1.000					
4.	Bao cao su			Chất liệu cao su tự nhiên với chiều rộng phù hợp, bề mặt trơn, có phần thừa đựng tinh dịch, được bôi trơn bằng silicol, không có chất diệt tinh trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS			Cái	2.000					
5.	Bao đo lượng máu sau khi sinh			Chất liệu: màng nhựa PE trong Mô tả: Thiết kế lót dưới mông sản phụ, có băng keo dính giúp không tuột, bao chứa được 2 lít. Có vạch chia để đo dung tích (từ 50 ml đến 2000 ml) Tiệt trùng bằng khí OE. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	2.000					
6.	Bao giày giấy			Chất liệu: vải PP không dệt, Mềm mại, chắc chắn, không dễ rách khi sử dụng. Không gây kích ứng. Có kiểm định không độc tố. Dây thun cổ giày chắc chắn, co giãn tốt. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt một			Cái	300					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS									
7.	Bao khoan điện			Bao nylon vô khuẩn bọc khoan điện dài $\geq 220\text{cm}$, Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS			Cái	1.000					
8.	Băng bột bó thạch cao nguyên chất			Kích cỡ: 6" (15cm) dài 2,7m Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao $\geq 97\%$, gạc 100% cotton). Vó là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết: < 3 phút. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Cuộn	1.500					
9.	Băng dán vô trùng trong suốt 12cm x 10cm			Băng dán phẫu thuật 12cm x $\geq 10\text{cm}$ Polyurethane. Lớp mỏng, trong suốt, không latex. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Miếng	20					
10.	Băng dính co giãn 15cm x 10m			Sợi polyester nền không đàn dẹt, co giãn, keo acrylic, lực dính 1,1-4,3N/cm, thấm hơi nước $\geq 500 \text{ g/m}^2/24\text{h}$. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Cuộn	120					
11.	Băng keo cá nhân			Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide phủ keo oxid kẽm,			Miếng	18.700					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene, thấm hút $\geq 500\%$, lực dính 2,2-9,4 N/cm, có kiểm tra vi sinh. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.									
12.	Băng keo có gạc vô trùng 100mm x 90mm			Kích cỡ 100mm x 90mm, sợi polyester nền không đan dệt, co giãn, keo acrylic, lực dính 1.1-4.3 N/cm, có miếng gạc sợi viscose thấm hút, kích thước 45x70 mm phủ lớp chống dính HDPE, khả năng thấm hút ≥ 480 g/m ² , mức thoát hơi nước ≥ 500 g/m ² /24h, tiệt trùng bằng EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			Miếng	250					
13.	Băng keo có gạc vô trùng 150mm x 90mm			Kích cỡ 150mm x 90mm, sợi polyester nền không đan dệt, co giãn, keo acrylic, lực dính 1.1-4.3 N/cm, có miếng gạc sợi viscose thấm hút, kích thước 45x113 mm phủ lớp chống dính HDPE, khả năng thấm hút ≥ 480 g/m ² , mức thoát hơi nước ≥ 500 g/m ² /24h, tiệt trùng bằng EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			Miếng	350					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
14.	Băng keo có gạc vô trùng 200mm x 90mm			Kích cỡ 200mm x 90mm, sợi polyester nền không đan dệt, co giãn, keo acrylic, lực dính 1.1-4.3 N/cm, có miếng gạc sợi viscose thấm hút , kích thước 45x113 mm phủ lớp chống dính HDPE, khả năng thấm hút ≥ 480 g/m ² , mức thoát hơi nước ≥ 500 g/m ² /24h, tiệt trùng bằng EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			Miếng	3.300					
15.	Băng keo có gạc vô trùng 20cm x 10cm			Kích cỡ 20cm x 10cm. băng dính có gạc vô khuẩn, dùng một lần, có 2 phần: phần vải không dệt phủ keo acrylic và phần gạc cotton thấm hút ở giữa . Có khả năng thấm hút dịch. Ít bám dính vào vết thương, giảm đau cho bệnh nhân mỗi lần thay gạc tiệt trùng bằng EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			Miếng	250					
16.	Băng keo chỉ thị nhiệt			Sử dụng cho nồi hấp tiệt trùng 121 độ C (Nồi hấp trọng lực) và 132 - 134 độ C (Máy hấp có hút chân không). - Các gạch chỉ thị chuyển màu Nâu đậm/đen sau khi tiếp xúc với hơi nước. - Kích thước: ≥ 18 mm x50m			cuộn	130					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.									
17.	Băng keo lụa 25mm x ≥5m			Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, keo Zinc oxide không dùng dung môi phủ đều, trọng lượng của khối phủ 50-60 g/m2, lực dính 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh, kích thước: 2,5cm x ≥5m. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			Cuộn	7.300					
18.	Băng keo trong suốt cố định kim luân - 6 x 7cm			Băng keo dính trong suốt cố định kim luân - 6 x 7cm. Thành phần: Polyurethane 100%, có rãnh, màng phim trong suốt dễ quan sát, chống thấm, Gạc thấm hút mạnh với màng PE không gây dính vết thương. Tiệt trùng bằng EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			Miếng	5.900					
19.	Băng thun có keo 8cm x 4,5m			Băng thun 8cm x 4.5m, màu trắng, cotton 100%, keo Zinc oxide không dùng dung môi, lực dính 2-9 N/cm, co giãn ≥ 90%, có kiểm tra vi sinh. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			Cuộn	20					
20.	Băng thun cotton 10cmx4,5cm			Băng thun 10cm x 4.5m, màu trắng, cotton 100%, keo Zinc			Cuộn	2.200					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				oxide không dùng dung môi, lực dính 2-9 N/cm, co giãn $\geq 90\%$, có kiểm tra vi sinh. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.									
21.	Băng vải cuộn y tế			Kt: 0,09. x2 m . Được làm từ 100% sợi cotton. Khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			cuộn	3.300					
22.	Băng vô trùng 53mm x 70mm			Kích cỡ 53mm x 70mm, sợi polyester nền không đan dệt, co giãn, keo acrylic, lực dính 1.1-4.3 N/cm, có miếng gạc sợi viscose thấm hút kích thước 35x28 mm phủ lớp chống dính HDPE, khả năng thấm hút ≥ 480 g/m ² , mức thoát hơi nước ≥ 500 g/m ² /24h, tiệt trùng bằng EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS.			Miếng	4.700					
23.	Bình dẫn lưu vết thương áp lực âm 400ml			Bộ bao gồm: buồng hút chân không 3 lỗ xo, ống dây PVC, co nối Y, ống dẫn lưu có trocar Cản quang, không latex cao su tự nhiên Dung tích 400ml.			cái	10					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Đóng gói vô trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS									
24.	Bình hút đàm nhớt			* Lọ lấy mẫu đàm gồm 4 thành phần: 1 ống dây hút dịch có 2 lỗ hút không đối nghịch nhau để tối đa hóa dòng hút và giảm nguy cơ tắc nghẽn, 1 ống dây nối có van kiểm soát bằng ngón tay để dễ dàng kết nối khi hút, 1 lọ đựng mẫu có vạch chia thể tích, có thêm nắp vặn để đóng lại sau khi hút, đảm bảo mẫu an toàn. Thể tích lọ lấy mẫu 25ml, dây hút dịch dài 55cm, dây nối dài 47cm tương ứng các size 8, 10, 12, 14FG. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			Cái	50					
25.	Bộ đồ đón bé sau sinh			Bộ sản phẩm đón bé chào đời, Vô trùng - Chất liệu: cotton 100%. - Cấu hình chi tiết (07 hạng mục): + Áo sơ sinh: 01 cái (dây cột ngang áo); Kích thước: dài áo: 30 cm, rộng áo: 25 cm, dài tay: 15cm, rộng cổ tay: là 7cm + Tã sơ sinh: 01 cái, Kích thước: đáy lớn :30 cm, đáy nhỏ : 16 cm, đường cao: 32 cm			Bộ	2.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				+ Nón: 01 cái. Kích thước cỡ 18x14cm + Bao tay, bao chân: 01 bộ + Khăn lông quần bé 70 x 140 cm: 01 cái + Khăn sữa: 02 cái. Kích thước 25x25cm, 03 lớp + Khăn gạc lau dịch tiết 80 x 100 cm: 01 cái + Áo da kê da cho mẹ bằng thun cotton, co giãn 4 chiều màu xanh lá phía trên áo có dây thun, kích thước áo gồm 3 size: Size 1: Ngang và cao (43 cm x 45cm); Size 2 : Ngang và cao (45 cm x 45 cm); Size 3 : Ngang và cao (47cm x 45 cm) : 01 cái + 02 cái tấm bông đã tiệt trùng. + 01 cái kẹp rốn bằng nhựa tiệt trùng: 50% màu xanh dành cho bé trai và 50% màu hồng dành cho bé gái - Hàng hóa đã được tiệt trùng bằng khí EO.									
26.	Bộ gây tê ngoài màng cứng			Kim đầu cong 18G, catheter dài 80mm chất liệu polyether mềm an toàn khi ra khỏi đầu kim Tourhy.			Bộ	100					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.									
27.	Bộ khăn tổng quát			Làm bằng vải không dệt SMMMS cao cấp 3 lớp chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 Quanh phẫu trường có vùng thấm hút đặc biệt giúp thấm hút dịch tốt. Bộ khăn đầy đủ phụ kiện, rất tiện lợi cho phẫu thuật ngực, ổ bụng, phẫu thuật cổ họng, phẫu thuật tuyến giáp, tuyến vú, phẫu thuật các chấn thương vùng lưng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS			bộ	50					
28.	Bông gạc đắp vết thương 8cm x 12cm			Bông gạc đắp vết thương 8cm x 12cm được tiệt trùng bởi khí Ethylene Oxide, có khả năng thấm hút cao và nhanh, thích hợp khi dùng để thay băng thường xuyên. Bông gạc mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO, WHO, TCCS			Miếng	5.000					
29.	Bông gạc đắp vết thương 8cm x 15cm			Bông gạc đắp vết thương 8cm x 15cm được tiệt trùng bởi khí Ethylene Oxide, có khả năng			Miếng	4.500					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)	
				thấm hút cao và nhanh, thích hợp khi dùng để thay băng thường xuyên. Bông gạc mịn màng, mềm mại, không . gây kích ứng da. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO, WHO, TCCS										
30.	Bông viên			Chất liệu: Bông hút nước 100% cotton - Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) ≤ 8% - Khả năng hút nước: ≥100 g nước/5g bông; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s; - Hàm lượng chất tan trong nước: ≤ 0,5% - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Chất màu: Dịch chiết không màu - Chất tăng trắng huỳnh quang: Không có. Quy cách: fi 20mm Đóng gói: 50gam/ gói Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. t một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Gói	6.200						

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
31.	Bông y tế thấm nước			- Nguyên liệu: 100% bông xơ tự nhiên, cấu trúc đơn bào, có màu trắng, không lẫn màu, không lẫn chất. - Gói: 01kg Đặc tính: - Khả năng giữ nước: $\geq 20g$ nước/gam bông. - Tốc độ hút nước: ≤ 10 giây; - Độ ẩm tối đa: $\leq 8\%$; Tro toàn phần: $\leq 0,5\%$; Hàm lượng chất tan: $\leq 0,5\%$; Hàm lượng clorua: $\leq 0,005\%$ - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Kg	130					
32.	Bông y tế không thấm nước			- Nguyên liệu: 100% bông xơ tự nhiên, có màu trắng ngà, mịn, xốp không lẫn tạp chất - Gói: 01kg '- Độ ẩm tối đa: $\leq 8\%$ - Tro toàn phần: $\leq 2,5\%$ - Khổ rộng $\geq 370mm$ - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Kg	20					
33.	Bơm Karman 1 val			- Dùng để hút thai, sinh thiết nội mạc tử cung, được sử dụng với ống hút mềm 4,5,6mm. - Đặc tính: nhẹ nhàng, dễ cầm và linh - Gồm các bộ phận nhỏ: - Ống bơm 1 van 60cc - Một pít tông			cái	10					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				kín - Một gioăng cao su hình chữ O - Một đai hãm cổ bơm giữ cho pít tông không bị tuột khỏi ống bơm - Một bộ van (gồm 1 van và 1 van lót bằng cao su) có khóa bằng nút bấm có tác dụng giữ hoặc giải phóng áp lực chân không - Một lọ dầu silicon bôi trơn dụng cụ - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
34.	Bơm Karman 2 val			- Bơm hút thai 2 van IPAS an toàn, hiệu quả, được sử dụng ống hút mềm Karman 7,8,9,10,12mm, để hút thai và sinh thiết nội mạc tử cung. - Đặc tính: nhẹ nhàng, dễ chịu với bệnh nhân, dễ cầm và linh hoạt. - Gồm các bộ phận nhỏ: - Ống bơm 1 can 60cc - 1 pít tông - 1 gioăng cao su hình chữ nhật O - 1 đai hãm cổ bơm giữ cho pít tông không bị tuột khỏi ống bơm - 1 bộ van (gồm 1 van và 1 van lót bằng cao su) có khóa bằng nút bấm có tác dụng giữ hoặc giải phóng áp lực chân không. - 1 lọ dầu silicon có tác dụng bôi trơn dụng cụ			cái	5					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				- Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
35.	Bơm kim tiêm nhựa 10ml			Bơm tiêm được làm từ nhựa PP dùng trong y tế. không chứa độc tố DEHP. Dung tích 10ml, Cỡ kim 23G x 1", 25G x 1". đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, đóng gói riêng đảm bảo vô trùng. Tiệt trùng bằng khí E.O. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			cái	70.000					
36.	Bơm kim tiêm nhựa 1ml			Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26Gx1/2"; gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Tiệt trùng bằng khí E.O. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	50.000					
37.	Bơm kim tiêm nhựa 20ml			Bơm tiêm được làm từ nhựa PP dùng trong y tế. không chứa độc tố DEHP. Dung tích 20ml, Cỡ kim 23G x 1". đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, đóng gói riêng đảm bảo vô trùng. Tiệt trùng bằng khí E.O. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	2.500					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
38.	Bơm kim tiêm nhựa 3ml			Bơm tiêm được làm từ nhựa PP dùng trong y tế. không chứa độc tố DEHP. Dung tích 3ml,Cỡ kim 23G x 1",25Gx1", 25Gx5/8". đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, Đóng gói riêng đảm bảo vô trùng.Tiệt trùng bằng khí E.O. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			cái	14.000					
39.	Bơm kim tiêm nhựa 5ml			Bơm tiêm được làm từ nhựa PP dùng trong y tế. không chứa độc tố DEHP. Dung tích 5ml,Cỡ kim 23G x 1",25Gx1", 25Gx5/8". đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, Đóng gói riêng dạng ép vùi, đảm bảo vô trùng. Tiệt trùng bằng khí E.O. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	200.000					
40.	Bơm tiêm 50ml đầu nhỏ			Bơm tiêm được làm từ nhựa PP dùng trong y tế. không chứa độc tố DEHP. - Dung tích 50ml, kim các cỡ. đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. - Tiệt trùng bằng khí E.O .			Cái	50					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				- Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS									
41.	Bơm tiêm cho ăn 50ml			- Dùng một lần với thiết kế có vòng ngón tay cầm để giảm thiểu sự trượt tay và nhiễm bẩn cho dịch trong xilanh. - Độc xilanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	500					
42.	Bơm tiêm đầu khóa 50ml			Loại bơm tiêm đầu khóa 50ml Luer Lock. Độ trong suốt cao. Pit tông dễ dàng rút thể tích tối đa 60ml, in rõ LATEX FREE trên pit tông. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.			cái	100					
43.	Bơm tiêm điện 100 ml			- Bơm tiêm khóa luer được sử dụng trong máy bơm tiêm điện. Vật liệu polypropylen không chứa latex. Pit tông dễ dàng rút thể tích tối đa (110ml). - Tiệt trùng bằng EO, đóng gói từng cái. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	400					
44.	Bơm tiêm điện 50ml			- Bơm tiêm khóa luer được sử dụng trong máy bơm tiêm điện. Vật liệu polypropylen không chứa latex. Pit tông dễ dàng rút			Cái	5.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				thể tích tối đa (60ml). - Tiệt trùng bằng EO, đóng gói từng cái. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
45.	Catheter mouth			Khoảng chết toàn ống nối : 27 ml ,sản phẩm có 2 đầu nối tiêu chuẩn gồm 1 đầu lớn có đường kính : 15.29 mm -22.1mm và 1 đầu nhỏ có đường kính :13.0 mm-15.36mm (có tài liệu bản vẽ kỹ thuật chứng minh của hãng) , chất liệu PP, không có PVC. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA			Cái	80					
46.	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng, kim V, cỡ 715			*Catheter TMTT 2 nòng người lớn 7F(14/18Ga) dài 15cm bao gồm: * Catheter polyurethane tương thích sinh học có cản quang * Dây dẫn J thẳng mềm và linh hoạt, chống gãy gấp 0.035" x 60cm * * Cây nong, kim thẳng 18G x 6.35cm, dao mổ,nút chặn kim luôn luer. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA;			Cái	10					
47.	Catheter tĩnh mạch trung tâm 7F 3 nòng			*Catheter TMTT 3 nòng người lớn 7F(16/18/18Ga) dài 15cm /20cm bao gồm:			Cái	10					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				* Catheter polyurethane tương thích sinh học có cản quang * Dây dẫn J thẳng mềm và linh hoạt, chống gãy gấp 0.035" x 60cm * * Cây nong, kim thẳng 18G x 6.35cm, dao mổ, nút chặn kim luồn luer Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA;									
48.	Catheter tĩnh mạch trung tâm dùng cho nhi sơ sinh			Ống thông tĩnh mạch trung tâm bằng Polyurethane được đưa vào ngoại vi (1Fr/28G), có vách chia cm, không có kim luồn. Chiều dài ống mở rộng (PUR) 8cm			Cái	5					
49.	Catheter TM rốn số 3			Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: - Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy máu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rốn: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. Truyền truyền dịch, truyền thuốc. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA;			Cái	20					
50.	Catheter TM rốn số 4			Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: - Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy			Cái	50					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				máu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rốn: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. Truyền dịch, truyền thuốc. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA;									
51.	Cone gutta percha			Bổ sung thêm			hộp	40					
52.	Cone gutta percha			Bổ sung thêm			hộp	40					
53.	Chỉ không tan đơn sợi polyamide 6/6.6 số 3/0			Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi chất liệu Polyamide (Nylon) 6/6.6 số 3/0 $\geq 75\text{cm}$. Kim tam giác 3/8C $\geq 26\text{mm}$ kim làm bằng thép không gỉ tiết trùng có phủ silicone. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA			cái	1.900					
54.	Chỉ không tan đơn sợi polyamide 6/6.6 số 5/0			Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi chất liệu Polyamide (Nylon) 6/6.6 số 5/0 $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, 3/8C 16mm. kim làm bằng thép không gỉ tiết trùng có phủ silicone - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS			cái	1.100					
55.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide-6 số 4/0			Chỉ 4/0 dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác 3/8C 18mm. Kim sắc nhọn bằng thép không gỉ tiết trùng có phủ silicone. Đạt một trong các			Gói	500					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.									
56.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 3/0			Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 3/0 dài $\geq 90\text{cm}$, 2 kim tròn đầu tròn, dài 25mm- 26mm, 1/2 vòng tròn. Kim làm bằng thép không rỉ, Thân kim có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp cố định kim kẹp kim tốt hơn. Đạt một trong các tiêu chí ISO, FDA, CE			tép	200					
57.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 4/0			Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 4/0 dài $\geq 90\text{cm}$, 2 kim tròn đầu tròn 1/2C dài 20mm, . Kim làm bằng thép không rỉ, Thân kim có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp cố định kim kẹp kim tốt hơn. Đạt một trong các tiêu chí ISO, FDA, CE			tép	200					
58.	Chỉ không tiêu đơn sợi polyamide 6,0 số 10/0			Chỉ 10/0, dài 30cm, 2 kim tròn đầu vi điểm Lancet 3/8C, phủ silicon dài 6mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Tép	150					
59.	Chỉ không tiêu đơn sợi, chất liệu Polyamide (Nylon)			Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi chất liệu Polyamide (Nylon) 6/6.6 số 2/0 $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác, vòng kim 3/8 dài $\geq 24\text{mm}$,			tép	500					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
	6/6.6 số 2/0, kim tam giác			kim làm bằng thép không gỉ tiết trùng có phủ silicone. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO									
60.	Chỉ không tiêu, tổng hợp, đơn sợi, thành phần polypropylene số 2/0			Polypropylene số 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn dài 26mm, 1/2C. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Tép	200					
61.	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đa sợi Polyester, sợi rộng 5mm, dài 45cm, 2 kim tròn đầu tù dài 48 mm, 1/2C			Polyester. Chỉ khâu hở eo cổ tử cung, sợi rộng 5mm, dài 45cm, 2 kim tròn đầu tù dài 48 mm, 1/2CĐạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Tép	30					
62.	Chỉ phẫu thuật tan tổng hợp đơn sợi có chất kháng khuẩn, dạng không thắt nút có neo xoắn ốc quanh thân chỉ, Cỡ chỉ số 3/0 dài 20 cm			Chỉ phẫu thuật tan tổng hợp đơn sợi có chất kháng khuẩn Irgacare MP, dạng không thắt nút có neo xoắn ốc quanh thân chỉ, các neo ăn vào thân chỉ khoảng 30%. Cỡ chỉ số 3/0 dài 20 cm, 1 đầu vòng tự khóa linh hoạt - 1 kim tròn đầu tròn dài 26mm 1/2 vòng tròn, thời gian giữ vết thương 1 - 2 tuần, thời gian tan hoàn toàn 90 - 120 ngày.Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA			Tép	1.100					
63.	Chỉ phẫu thuật tan trung bình tổng hợp			- Chỉ tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Polyglactin 910 áo bao			tép	10					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
	đa sợi NOVOSYN 2/0			poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt phủ Chlorhexidine Diacetate (CHD) với nồng độ không quá 60µg/m, số 2/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. -Giá trị trung bình lực căng kéo nút thắt ≥ 26.3 N. Sức căng kéo giảm 40-50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. - Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn EC_MDR, ISO									
64.	Chỉ phẫu thuật tan trung bình tổng hợp đa sợi NOVOSYN VIOLET số 1			- Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70)50% + 50%CaSt, số 1, chỉ dài 90 cm, kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn HR 40mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon.			tép	10					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				-Lực căng kéo nút thắt 66.30N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. - Đạt 1 trong tiêu chuẩn ISO, CE, CFS, FDA									
65.	Chỉ tan chậm tự nhiên số 1			Chỉ phẫu thuật tự tiêu đa sợi, được làm từ mô liên kết (chủ yếu là collagen) có nguồn gốc từ lớp vỏ dưới niêm mạc ruột cừ, có phủ Chromic giúp tăng cường khả năng tự tiêu của chỉ. Số 1, chỉ dài $\geq 75\text{cm}$, kim tròn 1/2c dài 40mm. Đóng gói trong màng nhôm. Được tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			sợi	1.100					
66.	Chỉ tan chậm tự nhiên số 2/0			Chỉ phẫu thuật tự tiêu đa sợi được làm từ mô liên kết (chủ yếu là collagen) có nguồn gốc từ lớp vỏ dưới niêm mạc ruột cừ, có phủ Chromic giúp tăng cường khả năng tự tiêu của chỉ. Kích cỡ: 2/0, chỉ dài $\geq 75\text{cm}$, kim tròn 1/2c dài 26mm. Đóng gói trong màng nhôm. Được tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS			sợi	1.500					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
67.	Chỉ tan chậm tự nhiên số 3/0			Chỉ phẫu thuật tự tiêu đa sợi được làm từ mô liên kết (chủ yếu là collagen) có nguồn gốc từ lớp vỏ dưới niêm mạc ruột cừ, có phủ Chromic giúp tăng cường khả năng tự tiêu của chỉ. Kích cỡ: 3/0, chỉ dài $\geq 75\text{cm}$, kim tròn 1/2c dài 26mm. Đóng gói trong màng nhôm Được tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS			sợi	250					
68.	Chỉ tan nhanh tổng hợp Polyglactine số 2/0, kim tròn			Chỉ tan nhanh tổng hợp Polyglactine 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin và 50% là Calcium Stearate số 2/0 $\geq 90\text{cm}$, kim tròn, có phủ silicone, dài 36mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương: 50% sau 5 ngày, 0% sau 10 - 14 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn 42 ngày. Đạt 1 trong tiêu chuẩn ISO, CE, CFS, FDA			tép	3.500					
69.	Chỉ tan nhanh tự nhiên số 2/0			Chỉ phẫu thuật tự tiêu nhanh đa sợi bện Plain catgut được làm từ sợi collagen được điều chế từ các lớp dưới niêm mạc của ruột non cừ khỏe mạnh Cỡ chỉ: 2/0, dài $\geq 75\text{cm}$ kim tròn 30mm, 1/2C.			Tép	500					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Được tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS									
70.	Chỉ tan nhanh tự nhiên số 4/0, không kim			Chỉ phẫu thuật tự tiêu nhanh đa sợi bện Chromic catgut được làm từ sợi collagen được điều chế từ các lớp dưới niêm mạc của ruột non cừu khỏe mạnh. Cỡ chỉ: 4/0, dài ≥ 150 cm, không kim. Loại chỉ tự tiêu này có tính vô trùng và mức kích ứng mô thấp nhất trong quá trình tự tiêu. Sự hấp thụ diễn ra dựa trên hoạt động của En-zym trong vòng 65 ngày. Độ căng B81 chỉ: duy trì trong khoảng 7-14 ngày. Được tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.			Tép	500					
71.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910			Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 3/0 dài 75cm, kim tròn đầu hình thoi SH Plus, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden			cái	10					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS.									
72.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin số 1, kim tròn			Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 1 dài ≥ 90cm, kim tròn có phủ silicone, dài 40 mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt 1 trong tiêu chuẩn ISO, CE, CFS, FDA			tép	4.000					
73.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 2/0, chỉ dài; 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn, kim dài 26mm			Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) số 2/0, Chỉ dài 70cm, kim tròn thân dày 1/2 vòng tròn HR 26mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 serie (304), phủ silicone. Lực căng kéo nút thắt 43,74N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn			Tép	1.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				sau từ 60 -90 ngày. đóng gói RaECPack (RCP): bao bên ngoài là màng film Polyester - Polythyleneterphtalate, Chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.									
74.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 7/0			Polydioxanone số 7/0, dài 45cm, 2 kim tròn đầu tròn dài 13mm, 3/8C. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Tép	50					
75.	Chỉ tiêu tự nhiên Collagen tinh khiết, đơn sợi, 4/0 kim tròn 1/2 chiều dài chỉ 75cm			Chỉ tiêu thiên nhiên Collagen tinh khiết, đơn sợi, 4/0 kim tròn 1/2 chiều dài chỉ 75cm , chiều dài kim 26, kim làm từ thép không gỉ, kim phủ silicon. Giữ vết khâu tốt trong 14-21 ngày. Tan hoàn toàn sau 90 ngày. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Tép	200					
76.	Chỉ thép liền kim số 7			Chỉ được làm bằng thép không gỉ đơn sợi, màu ánh kim, an toàn khi cấy ghép vào cơ thể người,kim số 7, dài ≥ 60cm, kim tam giác 1/2c, dài 120 mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS			Sợi	10					
77.	Dao mổ các số			Kích cỡ: số 10, 11, 12, 15, 20 và 21 phù hợp với các cán dao số 3, 4			Cái	3.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				chất liệu: Chất liệu được làm từ thép carbon với công nghệ sản xuất hiện đại của Đức. Lưỡi dao cực kỳ sắc bén với nhiều đầu mũi khác nhau; đã được tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
78.	Dây của máy thở			Dây máy thở người lớn sử dụng nhiều lần bằng nhựa Silicon, có bẫy nước. Dài 1200 cm, kích thước của ống 22mm			Dây	2					
79.	Dây cưa xương			Dây cưa được làm bằng thép không gỉ. Cấu tạo thân dây gồm 4 sợi nhỏ bên quanh 1 sợi trục, hai đầu dây cưa xoắn tròn dùng để móc vào cán cưa, chiều dài dây từ 400mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA			Cái	2					
80.	Dây chuyển 3 nhánh có khóa 50cm			Dây có Luer Lock tạo kết nối chắc chắn . Khóa chịu áp lực lên đến 7 bar. Ống kết nối: I,D,: 3,0mm O,D,: 4,1mm. Dài $\geq$ 50cm. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			cái	400					
81.	Dây chuyển có khóa 3 nhánh 25cm			Dây có Luer Lock tạo kết nối chắc chắn . Khóa chịu áp lực lên đến 7 bar. Ống kết nối: I,D,: 3,0mm O,D,: 4,1mm. Dài			cái	600					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				≥25cm. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
82.	Dây Garo			Chất liệu: Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton theo tỉ lệ 2:1:2. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Sợi	800					
83.	Dây hút nhót các số			Các số 5, 6,8,10,12,14,16,18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài ≥ 500 mm.Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	1.300					
84.	Dây hút nhót có nắp			Làm từ chất liệu nhực PVC không độc hại, không gây kích ứng da dùng trong y tế. Độ dài ≥ 500mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS			Ống	220					
85.	Dây máy thở trẻ em			Dây thở cho máy gây mê, loại co rút, dùng cho trẻ em dài ≥160cm. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			dây	5					
86.	Dây nối máy bơm tiêm điện			làm bằng nhựa y tế PVC, dài ≥ 140cm, túi/1 sợi. Đường kính trong: 0.9 mm, Đường kính ngoài: 1.9mm. Đầu nối Luer Lock. Không có chất phụ gia			cái	6.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				DEHP, đã được tiết trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
87.	Dây thở máy gây mê dùng một lần người lớn			Sử dụng được cho máy gây mê giúp thở, làm bằng nhựa có thể co giãn. Co nối xoay linh hoạt. Cổng lấy khí có nắp đậy cố định Một bộ gồm: 1 co nối chữ L (co nối vuông) có công luer cỡ 15M-22M/15F, 1 co nối chữ Y cỡ 22M-22M-22M/15F, 2 đoạn dây co giãn dài 1.6m, cỡ 22F-22F, 2 co nối thẳng cỡ 22M-22F			Bộ	10					
88.	Dây thở oxy 2 nhánh các cỡ			Các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn. Dây dẫn chính có chiều dài ≥ 2000 mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	4.000					
89.	Dây truyền 3 nhánh có khóa			Dây nối dài ≥ 50 cm. Không bị rò rỉ khi truyền với nhu dịch béo, không chứa chất phụ gia DEHP. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			cái	8.100					
90.	Dây truyền 3 nhánh có khóa			Dây nối dài ≥ 25 cm. Không bị rò rỉ khi truyền với nhu dịch béo, không chứa chất phụ gia DEHP. Đạt một trong các tiêu			cái	100					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.									
91.	Dây truyền dịch 20 giọt/ml			Đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, sản xuất từ vật liệu thép không gỉ và có nắp đậy bảo vệ. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn, điều chỉnh chính xác 20 giọt/ml. Dây bằng nhựa PVC không chứa DEHP, dài ≥ 150 cm. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Bộ	40.000					
92.	Dây truyền dịch dùng cho máy truyền tự động			Chất liệu PVC y tế. Bầu đếm giọt 2 ngăn cứng-mềm, cửa thông khí có màng lọc vi khuẩn và virus , màng lọc dịch 15mcm, 20 giọt/ml, dài 180cm, không có DEHP thay bằng DEHT an toàn. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Sợi	20					
93.	Dây truyền dịch trẻ em 60 giọt/ml			Thế tích nhỏ giọt: 60 giọt/ml; có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm. Màng lọc khuẩn 0.2microm tại van thông khí. Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock. Không có chất phụ gia DEHP. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	100					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
94.	Dây truyền máu			Chất liệu: Nhựa y tế, không DEHP, không có chất sinh nhiệt. Kích Thước: 165cm - 180cm Đóng gói: 1 Sợi/ gói, Tiệt trùng bằng khí OE. Đặc điểm: Có kim. Có lọc khí 15 µm và màng lọc 0,2 µm. Dây mềm dẻo, trong suốt dễ quan sát. Thành dây trơn nhẵn. Độ vát của sắt bén. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Bộ	550					
95.	Dụng cụ phẫu thuật trĩ			Đường kính ngoài ≤ 32 mm, Đường kính dao cắt ≤ 24 mm, Số lượng ghim đập ≥ 32 ghim, Số lượng vòng ghim ≤ 2 , Chiều cao của ghim ≤ 3.8 mm, Chiều rộng của ghim (Đỉnh) ≤ 3.8 mm, Chiều cao ghim sau khi bấm (chữ B): 0.75 - 1.5mm, Độ dày mô yêu cầu ≤ 1.5 mm, Đường kính của ghim ≤ 0.28 mm. Chất liệu ghim bằng Tiatnium ,Đạt một trong các tiêu chuẩn CE, ISO 13485. Nguồn gốc nguyên liệu G7			Cái	20					
96.	Đai cột sống lưng, các cỡ			Nẹp lưng: 4 thanh nhựa PV dài 20cm, thun bản, bộ dán xé Velcro, nút dẹt kim dày 2 -> 3mm, cỡ 4 -> 12. Đạt một trong			cái	100					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
97.	Đai Desault các cỡ			Mút mềm có độ dai. Vải thun/vải lưới đảm bảo độ thông thoáng tốt. Dây thun có độ giãn vừa phải. Khóa nhám velcro có độ bám chặt tốt. Hợp kim nhôm $\geq 90\%$ nhôm. Khoen nhựa đạt độ cứng không gãy dưới lực kéo của khoá nhám velcro. Simili có độ dày. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	90					
98.	Đai xương đòn hình số 8			Cỡ số 2 đến số 8. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			cái	70					
99.	Đầu cole vàng			Vật liệu: Nhựa PP tránh phẩm chất lượng cao, không chứa kim loại. Thể tích hút đến 200 μ l, Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	100.000					
100.	Đầu cole xanh			Vật liệu: Nhựa PP tránh phẩm chất lượng cao, không chứa kim loại. Thể tích hút 100- 1000 μ l, Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	30.000					
101.	Đè lưới gỗ			Vật liệu: gỗ đã tiệt trùng; Đóng gói rời, mỗi cái đóng trong 1 bao bì. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	27.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
102.	Điện cực dán ngực			Kích cỡ: 36x42 Đdkt: gel khô không chứa muối, không dính nhầy, không gây dị ứng, chứa các electrode AgCl dẫn truyền tín hiệu tốt, miếng foam chứa gel dán không gây dị ứng lớp lót trong bằng vỏ nhôm. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	8.000					
103.	Đinh Kirschner 1,0			Chất liệu thép không gỉ. Đinh Kirschner hai đầu nhọn Ø1.0 mm, dài 250mm đến 300 mm - Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA			cái	50					
104.	Đinh Kirschner 1,5			Chất liệu thép không gỉ. Đinh Kirschner hai đầu nhọn Ø1.5 mm, dài 250mm đến 300 mm - Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA			cái	50					
105.	Đinh Kirschner 2			Chất liệu thép không gỉ. Đinh Kirschner hai đầu nhọn Ø 2.0 mm, dài 250mm đến 300 mm - Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA			cái	50					
106.	Đinh Kirschner 2,5			Chất liệu thép không gỉ. Đinh Kirschner hai đầu nhọn Ø 2.5 mm, dài 250mm đến 300			cái	50					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				mm - Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA									
107.	Foley 3 nhánh phủ silicon số 16F-26F			* Foley 3 nhánh phủ silicone màu vàng (nhánh dẫn lưu, nhánh xúc rửa và nhánh bơm bóng), không pyrogenic, có cản quang, an toàn để đặt và ít tổn thương, van 1 chiều. * Bóng đối xứng, thể tích bóng đa dạng 3-5ml, 5-15ml, 20-30ml, 30-45ml, * Bao gồm các size 16F-26F. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Sợi	50					
108.	Gạc cầm máu mũi			Vật liệu từ Xốp PVA (Polyvinyl alcohol). Hiệu quả cầm máu nhanh, thấm hút tốt Kích thước (dài x rộng x cao): 80 mm x 20 mm x 15 mm Đóng gói: gói/cái. Tiệt trùng bằng Ethylene oxyde. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Miếng	50					
109.	Gạc cầu sản khoa			Gạc hút nước và bông hút nước 100% cotton mềm mại, duy trì hình dạng tốt có hoặc không có sợi cản quang, Bông hút được bọc kín bởi một lớp gạc y tế tạo			gói	1.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				thành cầu bông mềm mại có đường kính 45mm được khóa bằng một dây nằm dài 2cm Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.									
110.	Gạc hút nước 18 x 26, khổ 0.8m			- Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. Đặc tính: - Tốc độ hút nước: $\leq 5s$; Độ ẩm: $<8\%$; - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Các chất tan trong ether: $\leq 0,5\%$; - Kích thước khổ 0.8m. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Mét	6.000					
111.	Gạc lót độc kim			Gạc không dệt hút nước màu trắng (100% cotton). Gạc không dệt hút nước (30% viscose + 70% polyester) thấm hút nhanh, vải dạng lưới có lỗ, mềm mại, mịn màng, không có hóa chất tẩy trắng, không chứa chất gây dị ứng, không có xơ mùn hoà tan trong dịch phủ tạng Thông số kỹ thuật 3cm x 4cm x 4 lớp Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO, WHO, TCCS			miếng	11.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
112.	Gạc nhét mũi (gạc dẫn lưu)			Vải dệt hút nước. Kích thước: 1 x 200cm x 4 lớp, vô trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Cuộn	20					
113.	Gạc PTVT (phẫu thuật vô trùng) 20x20x3 lớp/5 miếng			Gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. Đặc tính: - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; - Độ ẩm: <8%; - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Không có tinh bột hoặc Dextrin; - Các chất tan trong nước: 0,5% ; - Mật độ sợi : ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi; - Trọng lượng: 23g/m2. - Kích thước 20cm x 20cm x 3 lớp. Đóng gói 5 cái/gói Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO, WHO, TCCS			gói	200					
114.	Gạc phẫu thuật cân quang tiết trùng 10 cm x 10 cm x 8 lớp			Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp, cân quang, tiết trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Miếng	18.000					
115.	Gạc phẫu thuật ổ bụng vô trùng			Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao.			Miếng	2.600					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Đặc tính: - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; - Độ ẩm: <8%; - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Không có tinh bột hoặc Dextrin; - Các chất tan trong nước: 0,5% ; - Kích thước 30cm x 40cm x 6 lớp - Đóng gói: 5 cái/gói, Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
116.	Gạc phẫu thuật ổ bụng vô trùng có cản quang			- Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. - Tốc độ hút nước: $\leq 5s$; Độ ẩm: < 8%; - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Các chất tan trong ether $\leq 0,5\%$; - Kích thước 30cm x 40cm x 8 lớp - Đóng gói: 5 cái/gói, cản quang vô trùng, sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Miếng	15.000					
117.	Gạc phẫu thuật ruột thừa			- Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút			Miếng	500					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				rất cao. - Thành phần: Vải dệt hút nước, Thanh/sợi cân quang. - Quy cách: 3.5 x 75cm x 8 lớp, cân quang - Đóng gói: 3 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS									
118.	Gạc tẩm trẻ sơ sinh			khăn gạc được làm từ chất liệu cotton mềm mại 3 lớp dày dặn , thấm hút tốt, kích thước 40*30cm			gói	2.000					
119.	Gạc tẩm bạc thấm hút và loại bỏ mảnh hoại tử, 10cmx10cm			Gạc lưới Lipido-Colloid , Polyester + Vaseline, kích thước: 10x10cm, mắt lưới nhỏ 0,5mm2, thay băng không đau, vô khuẩn. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Miếng	350					
120.	Gạc thay băng M15			' Loại M 15. Thành phần: - Băng gạc đắp vết thương vải không dệt 8 x 15cm: 5 cái; - Băng hút nước 2 x 2cm: 10 gam. - Đóng gói: 1 bộ/ gói Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas.			Gói	1.300					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Sản phẩm đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
121.	Gạc Vaseline hoặc tương đương			Miếng gạc tấm dầu parafin, không mùi, không vị, không màu hoặc hơi ngả vàng. Kích thước 19x65mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS			Miếng	3.600					
122.	Gạc xốp Lipido-Colloid thấm hút			Tấm polyurethane siêu thấm và lớp lipido-colloid vi bám dính, kích thước 10x12cm. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Miếng	200					
123.	Găng tay cao su y tế các số			Kích cỡ: XS, S, M, L Đdkt: găng latex có bột, dài min.230mm, ngón tay dài min.0.13± 0.03mm. lớp găng mỏng dai, mặt ngoài găng có độ nhám ma sát khi cầm nắm, tổng lượng bột ≤ 150mg/găng, mức tổng lượng protein < 200µg/g, độ dày: ngón tay 0.12± 0.03mm, bàn Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Đôi	130.000					
124.	Găng tiệt trùng dài 280mm, có bột, cỡ 6,0 - 8,0			Kích cỡ: size 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0; 8.5 Đdkt: găng dày, dài min. 280mm, độ dày: ngón tay			Đôi	20.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				0.16mm, bàn tay 0.13mm, cổ tay 0.1mm, độ dai sau lão hóa (MPa) Min18, sử dụng bột hấp tan, đóng gói vô trùng từng đôi bằng tia Gamma.Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
125.	Găng tiệt trùng sản khoa			- Sản xuất từ Latex cao su thiên nhiên chất lượng cao, có phủ bột chống dính. - Chiều dài: 490-500mm - Cỡ loại: 7,0; 7,5; 8,0 - Độ dày: ≥ 0,15mm. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			đôi	500					
126.	Gel bôi trơn dùng trong nội soi dạ dày tá tràng, đại tràng			Gel Bôi Trơn có thành phần gần giống nhờn tự nhiên trong cơ thể, tan trong nước, không màu, không mùi, không dính, đã được tiệt trùng. công dụng sản phẩm còn được dùng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng,...Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS			Tupe/ống/lọ	70					
127.	Giấy điện tim 63mm x30m			Kích thước: 63mm x 30m. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Cuộn	15					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
128.	Giấy điện tim 80mm x 72mm x 20m			Giấy đo điện tim 3 cần, 80 mm x 20m, có sọc, kích thước khả dụng: 72mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Cuộn	330					
129.	Giấy in 02 lớp dành cho máy hấp tiệt trùng			Giấy in 02 lớp dành cho máy hấp tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO ; CE; FDA; TCCS.			Cuộn	30					
130.	Giấy in Monitor sản khoa			152 mm x 90mm x 150 sheet (dùng được cho máy ANALOGIC USA3). Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.			Xấp	500					
131.	Giấy in nhiệt			Kích cỡ: 110mm x 20m, không sọc. Dùng cho được máy in nhiệt của các máy siêu âm . Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS			Cuộn	60					
132.	Giấy in nhiệt			kích thước 50mm x 30m, không sọc. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS			cuộn	20					
133.	Giấy quỳ tím đo độ PH			Giấy dùng để đo độ acid, base. Loại cuộn nhỏ được bảo quản trong hộp nhựa kín tránh hơi hóa chất. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			tép	10					
134.	Giấy tẩm chất thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt			Chỉ thị hóa học Type 4 cho tiệt khuẩn hấp ướt, để trong gói dụng cụ. Kích thước: 1,5 cm x			gói	2					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
	khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước			20 cm. - Đo lường 2 thông số của quá trình tiệt khuẩn: thời gian - nhiệt độ. - Thành phần: giấy > 99%, Lead Carbonate Hydroxide: 0.5 - 0.9%. - Là chỉ thị hóa học loại 4 theo phân loại của ISO 11140-1:2014. ISO 13485:2016 do BSI đánh giá. - Có FDA - Sử dụng cho tất cả quá trình tiệt khuẩn hơi nước từ 121 tới 134 độ C - Duy trì kết quả 6 tháng sau tiệt khuẩn.									
135.	Hộp an toàn đựng vật sắc nhọn 5 lít			Màu sắc: vàng, Kích thước: 150 x 120 x 270mm Nguyên liệu: giấy Duplex			Cái	1.500					
136.	Kẹp rốn			Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Các khớp răng đều, thẳng hàng, gờ không sắc. Tiệt trùng khí EO, không độc hại, không gây kích ứng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.			Cái	200					
137.	Kim châm cứu			Các số: từ 1 đến 7. Kim đốc đồng, có khuyên, vĩ nhôm, thân			Cái	350.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Thân kim nhỏ, đầu kim sắc bén, nhọn.Vô trùng dùng một lần. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
138.	Kim chọc dò tủy sống			Kim số 23G x 3 1/2" Thành kim mỏng và cứng Đầu lancet hoặc bút chì Chuôi kim Polypropylene trong suốt, phản quang Phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra Đóng gói 2 lớp. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA			cái	50					
139.	Kim gây tê tủy sống các số			Đầu kim Quicke được cắt bằng công nghệ cao giúp đầu kim suôn dễ đâm vào biểu mô. Được làm từ thép không gỉ, kim và thân kim kết nối chắc, thành kim mỏng góc vát mũi kim tránh tổn thương biểu mô. Tiệt trùng từng cây. Kích cỡ từ 18G đến 27G. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS			Cái	1.500					
140.	Kim luồn tĩnh mạch			Kích cỡ: 14G/16G/18G/20G/22G thân kim thép không gỉ; thân ống cannula bằng FEP; có 3 đường			Cái	21.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)	
				cản quang ngầm trong ống cannula; có cổng tiêm thuốc với van một chiều, đầu kim cắt vát 2 lần, thành 3 mặt mài dũa góc xiên, sắc bén; độc kim trong suốt dễ theo dõi. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.										
141.	Kim luồn tĩnh mạch ngoại vi trẻ em và sơ sinh có đầu bảo vệ bằng thép (số 24)			* số 24G x 3/4", có cánh có van. * Có đầu bảo vệ bằng kim loại, tự động bọc lại khi rút kim ra * Đầu kim vát 3 mặt (tạo độ bén tối ưu). * Catheter nhựa có 4 đường cản quang ngầm & lưu được trong mạch. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA,			Cái	8.500						
142.	Kim tiêm nhựa các số			Kim các số (18G,23G,25G,26G), để kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim . Không chứa độc tố DEHP. Đóng gói dạng ép vì đảm bảo vô trùng. Tiệt trùng bằng khí E.O.Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			cái	60.000						
143.	Khẩu trang 3 lớp tiệt trùng móc tai			Chất liệu: vải PP không dệt. Có thanh nẹp mũi Đặc điểm: 3 lớp * Lớp 1: Vải không dệt PP Spunbond trắng			Cái	9.500						

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				* Lớp 2: Vải không dệt PP Spunbond xanh * Lớp giữa: Giấy lọc - Thanh tựa mũi: bằng nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa), an toàn khi sử dụng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.									
144.	Khẩu trang y tế dây cột 3 lớp tiết trùng			Chất liệu: vải PP không dệt gồm 3 lớp: Lớp 1: Vải không dệt PP (Spunbond), xanh, không thấm nước không cho dịch thấm từ ngoài vào. Lớp 2: Vải không dệt PP (Spunbond) trắng. Lớp giữa: Giấy lọc Hiệu suất lọc bụi (BFE) kết quả thử nghiệm của Nelson Lab Hoa Kỳ (ASTM 2101): > 99%. Thanh tựa mũi: bằng nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa), an toàn khi sử dụng. 4 dây buộc dài ≥ 40cm. Tiết trùng bằng khí EO từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Cái	7.000					
145.	Lam Kính mờ (nhám)			Chất liệu thủy tinh trong suốt có một đầu nhám, dày 1 - 1,2mm.			Hộp	500					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Kích thước: 25,4 x 76,2mm. Hộp/ 72 miếng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.									
146.	Lam kính trong			Chất liệu thủy tinh trong suốt, dày 1 - 1,2mm. Kích thước: 26 x 76mm. Sạch, không nấm mốc. Hộp/ 72 miếng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Hộp	500					
147.	Lamen			Lamen kính, kích thước 22mm x 22mm Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Miếng	10.000					
148.	Lancet(kim thử đường máu)			Kim bằng kim loại không gỉ, sắc bén và không gây kích ứng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	7.000					
149.	Lọ nhựa bệnh phẩm nắp đỏ			Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp đỏ, dung tích 55ml. Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			cái	60.000					
150.	Lọc vi khuẩn 3 chức năng			Khả năng lọc khuẩn $\geq$ 99,9999%, virus $\geq$ 99,999% tiết			Cái	530					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				trùng. 2 cơ chế lọc khuẩn tĩnh điện kháng nước và chất liệu giấy cellulose ưa nước giúp tạo ẩm và giữ ẩm mức 37mg/l H2O tại dung tích thở tidal 500ml. Chất liệu nhựa PP, Có cổng đo CO2. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.									
151.	Lưới thoát vị ben loại rất nhẹ			* Lưới được làm từ chất liệu phẫu thuật đơn sợi polypropylene * Lưới có trọng lượng 40g/m ² ± 10% , độ dày lưới từ: 0.35 ± 10%, kích thước lỗ 1.0-1.10mm * Kích thước (cm): 6x11cm Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Miếng	40					
152.	Lưới điều trị thoát vị 10x15cm			Chất liệu Polypropylen đơn sợi, phủ Titanium dioxide. Kích thước mắt lưới lớn khoảng 2.8mm Trọng lượng khoảng 47 g/m ² . Chịu được lực kéo giãn khoảng 55 N/cm.Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Miếng	10					
153.	Mask gây mê trẻ em và trẻ sơ sinh			Mặt nạ có đệm bơm khí Có vòng mã hóa màu sắc để phân biệt cỡ			cái	20					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Có đệm bơm khí để cố định kín Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.									
154.	Mask oxy nồng độ cao			Mặt nạ thở oxy không xâm lấn các cỡ. Chất liệu PCV y tế; Có kẹp mũi điều chỉnh 6 kích cỡ dành cho trẻ sơ sinh tới người lớn: XS, S, M, L, L3, XL; tương ứng với kích thước (± 5 mm): 67 x 54 x 41, 80 x 68 x 45, 103 x 70 x 53, 114 x 83 x 60, 126 x 83 x 63, Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Bộ	60					
155.	mask oxy nồng độ cao người lớn			* Làm bằng vật liệu PVC y tế * Co nổi tiêu chuẩn * Ống chống xoắn 2m * Có túi trữ khí * Sử dụng 1 lần, Không latex, không phthalate. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	260					
156.	mask oxy trẻ em có dây			Kích cỡ: trẻ em chất liệu: bằng nhựa PVC không chứa latex, màu trắng trong, mùi nhựa nhẹ không hắc, mặt nạ to phủ đến tận cằm, dây oxy dài 2.1m; nồng độ oxy 80% tại mức 6l/ph và 90% tại 8l/ph. Đạt một			cái	160					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.									
157.	Mặt nạ giúp thở CPAP mũi			Tiêu chuẩn kỹ thuật Mặt nạ: Mask 100% silicone Đệm silicone cố định ở trán Mũ đội đầu bằng cao su tổng hợp Co nổi xoay 360 độ, ống 22mm Mask hấp tiệt trùng để sử dụng nhiều lần ở nhiệt độ 121 độ C. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.			Cái	2					
158.	Mặt nạ khí dung các cỡ			Kích cỡ: người lớn, trẻ em. Bằng nhựa PVC không chứa latex, màu trắng trong, mùi nhựa nhẹ không hắc gây khó chịu, dây oxy dài $\geq 2m$. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			cái	2.600					
159.	Mặt nạ thanh quản có dây hút dịch, sử dụng nhiều lần			* Loại 2 nòng silicon tương thích sinh học, latex free * Bóng silicone 2 lớp, mềm, trên lưng bóng có khí đệm bảo vệ thanh quản vừa kín cổ họng * Ống khí có lò xo bằng thép ngăn ngừa cắn và xoắn, Các size 3.0 trở lên có kèm theo stylet Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	2					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
160.	Miếng xốp cầm máu tự tiêu			Xốp cầm máu tự tiêu, kích thước 7x5x1cm Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.			Miếng	90					
161.	Miếng xốp cầm máu tự tiêu bằng gelatin, dạng bột xốp màu trắng tiệt trùng, kích thước 7x5x1cm.			Dạng bông xốp. Kích thước: 7 x 5 x 1cm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TC			Miếng	50					
162.	Mỏ vịt phụ khoa			Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS..			Cái	1.000					
163.	Monosyl violet 4/0			Polyglecaprone 25, Dài ≥ 75 cm, kim 1/2, kim tròn, vòng kim ≥ 22 mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			tép	20					
164.	Monosyl violet số 1			Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate màu tím số 1, dài 90cm, kim tròn 1/2C. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			tép	10					
165.	Mũ giấy tiệt trùng			Chất liệu: vải PP không dệt. Thun mềm 2 sợi chắc chắn, ôm khít vòng đầu. Tiệt trùng, đóng gói riêng từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS..			Cái	11.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
166.	Mũi khoan ngắn dài các loại cho vít 1.5 mm, 2.0mm, 2.4mm			Mũi khoan ngắn dài các loại Đường kính mũi khoan: 1.1mm/1.6mm/2.0mm Chiều dài: 72mm/110mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS..			Cái	6					
167.	Mũi khoan xương 3,5			Kích cỡ: đ.kính 3,5 mm x 150 mm Đdkt: mũi khoan bén nhọn, bằng thép không gỉ chuẩn y tế. Đạt 1 trong tiêu chuẩn ISO, CE, CFS, FDA			cái	2					
168.	Nẹp căng tay các số			Vật liệu là vải tự dính, mút xốp, vải cotton, thanh nẹp hợp kim nhôm uốn định hình và thanh nẹp đàn hồi. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS..			Cái	60					
169.	Nẹp căng tay gân duỗi			Nẹp tay gân duỗi trái/ phải: thanh nhựa PP dài 25cm, thanh nhôm LA15 dài 20 -> 24cm, bộ dán xé Velcro, mút dẹt kim dày 2 -> 3mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS..			Cái	100					
170.	Nẹp căng tay ôm ngón tay cái (Trái), (Phải) các cỡ			Nẹp căng tay ôm ngón cái trái/ phải: thanh nhựa PP dài 25cm, thanh nhôm LA15 dài 20 -> 24cm, bộ dán xé Velcro, mút dẹt kim loại dày 2 -> 3mm. Đạt một			Cái	110					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS..									
171.	Nẹp cổ cứng các số			Nẹp cổ cứng, bằng mút EVA, bộ dán lông gai, cỡ 2,3. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS..			cái	100					
172.	Nẹp cổ định 18 lỗ, vít 2.0mm, L98mm			Nẹp thẳng kết hợp xương . Chất liệu: Titanium Grade 3, tiêu chuẩn ASTM F67:13 . Nẹp 18 lỗ, dài 98mm, khoảng cách 2 lỗ 5.5mm. . Nẹp rộng 4.5mm, dày 1.0mm . Đường kính lỗ nẹp 2.4mm . Bề mặt được xử lý Anodizing màu vàng . Tương thích với vít 2.0mm, vít cấp Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA			Cái	5					
173.	Nẹp đùi bàn chân chông xoay các cỡ			Mút mềm có độ dai. Vải thun/vải lưới đảm bảo độ thông thoáng tốt. Dây thun có độ giãn vừa phải. Khóa nhám velcro có độ bám chặt tốt. Hợp kim nhôm $\geq 90\%$ nhôm. Khoen nhựa đạt độ cứng không gãy dưới lực kéo của khoá nhám velcro. Các cỡ. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS..			Cái	160					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
174.	NỆP ĐÙI CÁC SỐ (NỆP ZIMMER)			Các số: từ 1 đến 9.Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	190					
175.	Nẹp khóa bàn nhỏ			Chất liệu thép không gỉ. Nẹp dài 3.5-4mm, rộng 10-12mm, có từ 6-16 lỗ, dài tương ứng từ 82-130mm, sử dụng đồng bộ với vít khóa đường kính 3.5mm, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					
176.	Nẹp khóa bàn nhỏ titanium			Chất liệu: Titanium, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136 - Độ dày: 3 mm (±5%) - Độ rộng: 10 mm (±5%) - Số lỗ: 4-12 lỗ - Sử dụng vít khóa và vít xương cứng 3.5 mm, đồng bộ với vít khóa - Tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					
177.	Nẹp khoá đầu dưới mặt bên xương mác titanium			Chất liệu titanium, dày 3mm(±10%), rộng 10.5mm(±10%), dày nẹp có 1 lỗ, có từ 4-14 lỗ thân, dày từ 92-212mm, dùng kết hợp vít khoá và vít xương cứng 3.5mm, trái/phải, đồng bộ với vít khoá, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.			Cái	5					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
178.	Nẹp khóa đầu dưới mặt ngoài xương cánh tay titanium			- Chất liệu: Titanium, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136 - Độ dày: 3.2 mm ($\pm 5\%$) - Độ rộng: 11 mm ($\pm 5\%$) - Số lỗ: 3-13 lỗ, trái/phải - Sử dụng vít khóa và vít xương cứng 3.5 mm, vít khóa 2.7 mm, đồng bộ với vít khóa - Tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					
179.	Nẹp khóa đầu dưới mặt trong xương cánh tay titanium			- Chất liệu: Titanium, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136 - Độ dày: 3.2 mm ($\pm 5\%$) - Độ rộng: 11 mm ($\pm 5\%$) - Số lỗ: 3-13 lỗ, trái/phải - Sử dụng vít khóa và vít xương cứng 3.5 mm, vít khóa 2.7 mm, đồng bộ với vít khóa - Tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					
180.	Nẹp khoá đầu dưới mặt trong xương chày titanium			Chất liệu Titanium, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136, dày 3.7 mm($\pm 5\%$), rộng 11.5 mm($\pm 5\%$), có từ 4-16 lỗ, trái/phải, sử dụng vít khoá và vít xương cứng 3.5mm, đồng bộ với vít khoá, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.			Cái	5					
181.	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay			Chất liệu thép không gỉ, rộng 11mm($\pm 5\%$), thanh nẹp có từ 3-14 lỗ - dùng vít khoá đường kính 3.5mm, dài xô 3 lỗ vít khoá			Cái	5					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				đường kính 2.4mm, dài từ 65-208mm, sử dụng đồng bộ với vít khóa 3.5mm, trái/phải, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương									
182.	Nẹp khóa đầu dưới xương chày			Chất liệu thép không gỉ, có từ 4-14 lỗ, dài từ 110-245mm phần đầu dưới có 9 lỗ, có nẹp có 1 lỗ vít bắt động, sử dụng đồng bộ với vít khóa Ø3.5mm, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					
183.	Nẹp khoá đầu dưới xương quay Titanium			Chất liệu Titanium, Ti6A14V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136, dày 2.5 mm($\pm 5\%$), rộng 9 mm($\pm 5\%$), có 7 lỗ đầu, có từ 2-10 lỗ, trái/phải, dùng vít khoá 2.4mm, vít khoá và vít xương cứng 3.5mm, đồng bộ với vít khoá, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.			Cái	5					
184.	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay			Chất liệu thép không gỉ, dày 2.5mm($\pm 5\%$), rộng 12mm($\pm 5\%$), thanh nẹp có từ 2-11 lỗ, đầu nẹp có 9 lỗ bắt vít, dài từ 84-192mm, sử dụng đồng bộ với vít khóa 3.5mm, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
185.	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay titanium			Chất liệu: Titanium, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136 Độ dày: 3.2 mm ($\pm 5\%$) Độ rộng: 11.8 mm ($\pm 5\%$) Số lỗ: 3-14 lỗ. Đầu có 9 lỗ vít Sử dụng vít khóa và vít xương cứng 3.5 mm, đồng bộ vít khóa - Tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					
186.	Nẹp khóa mặt xích			Chất liệu thép không gỉ, dày 3-4 mm có lỗ ren, có đủ từ 6-8 lỗ, dài từ 10-12mm, có lỗ ren, trái/phải, sử dụng đồng bộ với vít khóa 3.5mm, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					
187.	Nẹp khóa mắt xích titanium			- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Độ dày: 5 mm ($\pm 5\%$) - Độ rộng: 10 mm ($\pm 5\%$) - Chiều dài: 52-244 mm - Số lỗ: 4-20 lỗ - Sử dụng vít khóa và vít xương cứng 3.5 mm, đồng bộ với vít khóa - Tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					
188.	Nẹp khóa móc khớp cùng đòn			Chất liệu thép không gỉ, dày 3-4mm có từ 3-8 lỗ, trái/phải, chiều sâu mẫu từ 10-18mm, sử dụng đồng bộ với vít khóa 3.5mm, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
189.	Nẹp khóa móc xương đòn Titanium			- Chất liệu: Titanium, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136 - Độ dày: 3.2 mm ($\pm 5\%$) - Độ rộng: 11 mm ($\pm 5\%$) - Chiều dài: 65-110.5 mm trái/phải - Sử dụng vít khóa và vít xương cứng 3.5 mm, đồng bộ vít khóa - Tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					
190.	Nẹp khóa xương đòn			Chất liệu thép không gỉ, chỉ S, dày 3-4 mm có lỗ ren, có đủ từ 6-9 lỗ, dài từ 81-109mm, có lỗ ren, trái/phải, sử dụng đồng bộ với vít khóa 3.5mm, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương			Cái	5					
191.	Nẹp khóa xương đòn Titanium			- Chất liệu: Titanium, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136 - Ký hiệu: Chữ S - Độ dày: 3.2 mm ($\pm 5\%$) - Độ rộng: 10.5 mm ($\pm 5\%$) - Chiều dài: Từ 88.5-136.5 mm trái/phải - Sử dụng vít khóa và vít xương cứng 3.5 mm, đồng bộ vít khóa - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE hoặc tương đương			Cái	5					
192.	Nẹp vải cánh bàn tay (Trái), (Phải) các cỡ			Nẹp vải cánh bàn tay (Trái), (Phải) các cỡ. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	360					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
193.	Nẹp vải căng bàn chân các cỡ			Nẹp vải căng bàn chân các cỡ. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	530					
194.	Nẹp vải căng bàn tay (Trái), (Phải) các cỡ			Nẹp căng bàn tay trái/ phải: thanh nhựa PP dài 25cm, thanh nhôm LA15 dài 20 -> 24cm, bộ dán xé Velcro, nút dẹt kim dài 2 -> 3mm, cỡ 1 -> 5. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	660					
195.	Nẹp vải căng bàn tay + Iselin (Trái), (Phải) các cỡ			Nẹp vải căng bàn tay + Iselin(Trái), (Phải) các cỡ. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	260					
196.	Nẹp vải căng bàn tay tập gân gấp/ gân duỗi (Trái), (Phải) các cỡ			Nẹp tay gân gấp, gân duỗi, bằng vải mút 3 lớp, nhôm, thanh nhựa, các cỡ. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	100					
197.	Nẹp vải chống xoay các cỡ			Nẹp vải căng bàn chân: 1 thanh nhôm LA3 dài 50cm, bộ dán xé Velcro, nút dẹt kim dày 2 -> 3mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cái	160					
198.	Nẹp vải treo tay			Làm từ chất liệu vải thoáng khí được thiết kế theo hình túi nâng đỡ tay ở tư thế điều trị.			Cái	420					
199.	Nội khí quản lò xo các số			Ống nội khí quản thân ống phủ silicon, có lò xo, bóng thể tích			Cái	70					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				lớn áp lực thấp, các số 3-9. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS									
200.	Nút chặn kim luồn			Đúng kích cỡ theo yêu cầu; Có công tiêm thuốc không chứa Latex. Có khóa vặn xoắn (Luer Lock) giúp đóng đường truyền chắc chắn và an toàn, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. Đóng gói vô trùng riêng biệt từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cái	34.000					
201.	Nhiệt kế 42 độ C			Dùng để đo nhiệt độ cơ thể. Gồm 2 phần: Phần cảm nhận nhiệt độ là bầu đựng thủy ngân và phần hiển thị kết quả là thang chia vạch. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS			Cái	100					
202.	Ống Airway các số			Các số: 0, 1, 2, 3. Đóng gói từng cái tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA			Cái	430					
203.	Ống chữ T cai máy thở			ống chữ T tập thở máy và thở oxy qua nội khí quản. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			ống	10					
204.	Ống dẫn lưu màng phổi			Kích cỡ: CH 16 ~ CH 36 Chất liệu: nhựa PVC không DEHP, không latex			Sợi	50					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Đdkt: ống mềm nhẹ, không gây kích ứng dài 52 cm trên thân có khắc vạch mỗi 2cm, thân ống có dây cán tia X Đóng gói tiệt khuẩn TCCL: ISO, CE									
205.	Ống dẫn lưu ổ bụng			Được sản xuất từ cao su thiên nhiên bằng công nghệ nhúng. Các size 20-24-28. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Sợi	150					
206.	Ống đặt nội khí quản có bóng các số			Chất liệu: nhựa PVC không DEHP, không latex			Cái	420					
207.	Ống đặt nội khí quản không bóng các số			Đdkt: ống mềm nhẹ, không gây kích ứng dài 52 cm trên thân có khắc vạch mỗi 2cm, thân ống có dây cán tia X			Cái	240					
208.	Ống Heparin 5 ml nắp nhựa			- Chất liệu: Được làm bằng nhựa PP nguyên sinh. - Kích thước: $\geq 12 \times 75$ mm; Có vạch lấy mẫu 2 ml trên thân ống. - Hóa chất Lithium Heparin - Nắp nhựa màu đen. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.			Ống	102.000					
209.	Ống hút cho bơm Karman 1 val			Ống hút hai cửa sổ, kích cỡ 4mm,5mm,6mm; không cần khớp nối. Mỗi ống hút được tiệt			cái	60					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				khuẩn bằng khí oxit ethylene, glutaraldehyt, khử khuẩn ở mức độ cao bằng phương pháp luộc									
210.	Ống hút cho bơm Karman 2 val			Ống hút mềm dẻo các cỡ từ 7mm-12mm; ống cỡ 12mm không cần khớp nối. Mỗi ống hút được tiệt khuẩn bằng khí oxit ethylene, glutaraldehyt, khử khuẩn ở mức độ cao bằng phương pháp luộc			cái	20					
211.	Ống hút dịch phẫu thuật			Chất liệu: nhựa PVC chính phẩm, trắng trong Đặc điểm: Ống dây mềm dẻo, không bị rò rỉ, không bị bẹp khi hút dịch. Ống trơn láng, không bị trầy xước, không nấm mốc. Kích thước: Ø 8 mm, dài ≥ 2 mét Tiệt trùng bằng khí EO - bao bì chỉ thị tiệt trùng			ống	3.150					
212.	Ống hút đàm giải các số có kiểm soát			Các số: 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18 Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP. Khóa van các cỡ có đầu gen để kết nối với các thiết bị phụ trợ. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	1.800					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
213.	Ống hút nha khoa			Chất liệu: nhựa PE chính phẩm. Kích cỡ: Đường kính ống: 8mm, Dài 150 mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	3.000					
214.	Ống hút nhựa phẫu thuật			Được làm bằng nhựa màu trắng, đầu ống hút cong, thu nhỏ để có thể hút được dịch máu ở những góc hẹp trong khoang miệng. Là ống hút được sử dụng một lần cho một bệnh nhân phẫu thuật. Chiều dài: 16cm Đường kính đầu nhỏ - đầu hút: 4mm Đường kính đầu lớn - đầu cắm vào ghế: 110mm			Ống	500					
215.	Ống nghiệm citrate			Ống nhựa PP chứa dung dịch Natri citrate nồng độ 3,8%, thể tích 2ml. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			ống	56.000					
216.	Ống nghiệm chống đông Heparin			Ống nghiệm Heparin lithium 3ml nắp đen, mous thấp. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	2.000					
217.	Ống nghiệm EDTA nắp cao su			* Ống nghiệm nhựa PP ,kích thước 13x75mm. , dung tích tối đa 6ml ± .1ml , nắp cao su với độ đàn hồi cao, phủ bọc nhựa màu xanh biển giúp thuận lợi			Tube	130.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				trong quá trình thao tác. * Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetraacetic Acid (EDTA) K2/K3. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1 ml /2 ml máu với vạch lấy mẫu 1 ml/2 ml trên nhãn ống. - Có vạch lấy mẫu 1 ml hoặc 2 ml máu trên nhãn ống. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS									
218.	Ống nghiệm nhựa 5ml (có nắp có nhãn)			Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại chứa hóa chất bên trong, tinh khiết 100%. Thành ống trơn láng chống sự bám dính mẫu bệnh phẩm. Kích thước: 12mm x 75mm x 1mm (thể tích 5ml) Ống nghiệm trắng trong suốt, có nắp màu trắng đục, nắp chụp phía bên trong, cấu trúc nắp 2 tầng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS			Ống	1.500					
219.	Ống nghiệm Serum nắp đỏ			- Kích thước $\geq 12 \times 75$. Nắp nhựa màu đỏ. - Hóa chất bên trong là hạt nhựa Poly Stiren tẩm chất đông máu - Dùng tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch. - Đạt một			Ống	90.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				trong các tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; FDA; TCCS.									
220.	Ống thông dạ dày các số			Các cỡ 5, 6,8,10,12,14,16,18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cái	780					
221.	Ống thông Foley 2 nhánh các số			Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy.Tiệt trùng bằng khí EO. Các số: từ 8 đến 26.Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	2.000					
222.	Ống thông hậu môn (sonde rectal) các số			Dây được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Các số:16_18_20_22,24,26,28.Độ dài ≥ 400mm Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Cái	110					
223.	Ống thông Nelaton các số			Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Các số: từ 8 đến 16. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS.			Ống	2.100					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
224.	Que tăm bông			1 đầu bông vô trùng, không có ống nghiệm.			Cái	1.000					
225.	Que tăm bông một đầu tiệt trùng (có ống nghiệm)			Chất liệu: Que gỗ - Gòn; Que gỗ 1 đầu gòn, đựng trong ống nghiệm PP, có nhãn. Tiệt trùng từng ống . Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cái	3.100					
226.	Que thử đường huyết			Mỗi que thử chứa các hóa chất phản ứng: Glucose oxidase ≤ 25 IU, Mediator ≤ 300 μ g. Loại bỏ sự ảnh hưởng của Hematocrit Mỗi túi đựng que thử có chứa chất làm khô. Có dung dịch kiểm chuẩn với 3 mức (thấp, trung bình và cao) Lượng máu sử dụng rất ít chỉ 0,5 μ L Kết quả chuẩn sau 5 giây Cảnh báo hạ đường huyết (hypo warming), Đánh dấu trước ăn và sau ăn Giới hạn hematocrite (dải HCT) 20-70%. Đo chính xác cho trẻ sơ sinh, phụ nữ mang thai và những người bị chứng thiếu máu,... Độ chính xác ≥ 98.8 % , kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 15\%$			que	6.500					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
227.	Sample cup			Cóng đựng mẫu phẩm ,chất phẩm ,chất kiểm tra chất lượng sử dụng được trên các hệ thống máy xét nghiệm cobas c ,cobas e 20 túi ,mỗi túi có 250 cái ,hộp/5000 cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cái	20.000					
228.	Sáp cầm máu xương 12 x 2,5G			Sáp cầm máu xương Smi Bone wax được chỉ định để kiểm soát sự chảy máu trên bề mặt xương. Thành phần là hỗn hợp sáp ong tinh chế (80%) và Isopropyl palmitate (20%). Màu sắc vàng nhạt có mùi sáp ong đặc trưng. Đóng gói vô trùng, 2.5g/gói, 12 gói/hộp. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Tép	2					
229.	Tạp dề bằng màng PE vô trùng			Chất liệu: nylon PE trong, chống thấm tuyệt đối, Có kiểm định nguyên liệu không độc tố Quatest 3, kiểm định không DEHP. Kích thước: 80 x 130cm Tiệt trùng bằng khí EO. Bao bì chỉ thị tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			cái	7.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
230.	Tay dao đốt điện sử dụng 1 lần			Đầu gắn vào máy 3 chấu, tương thích với tất cả các máy cắt đốt, Dây nối dài 3m, Kèm đầu dao hình kiếm. Đóng gói tiệt trùng, sử dụng một lần. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cái	50					
231.	Tấm điện cực trung tính dùng 1 lần			Bổ sung thêm			cái	3.000					
232.	Tấm trải Nylon vô trùng 1,2 x 2,1			Chất liệu: nylon PE nhám, vật liệu chống trượt, chống thấm tuyệt đối, Có kiểm định nguyên liệu không độc tố Quatest 3, kiểm định không DEHP. Kích thước: 120 x 210cm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cái	2.000					
233.	Tấm trải Nylon vô trùng 50 x 90cm			Chất liệu: nylon PE trong, chống thấm tuyệt đối, Có kiểm định nguyên liệu không độc tố Quatest 3, kiểm định không DEHP. Kích thước: 50 x 90cm Tiệt trùng bằng khí EO. Bao bì chỉ thị tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			miếng	6.400					
234.	Tube đựng huyết thanh Eppendoff			Chất liệu: Nhựa PP chính phẩm. Nắp bật Dung tích: 1,5ml			Cái	5.000					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS									
235.	Túi dẹp 100 mm x200m			Túi hấp tiệt trùng loại dẹp 100mm x 200m - Kích thước: 100mm x 200m Đặc điểm và cấu tạo của túi ép: 1. Túi gồm một lớp bóng kính và một lớp giấy y tế được ép dính bằng mép hàn dọc hai biên. – 1 mặt bóng kính làm từ PET / PP (Polyethylene terephthalate và Polypropylen) có độ dày 52 µm , trong suốt, màu xanh, được gấp nếp tạo độ phồng giúp tăng thể tích đựng dụng cụ. Chịu được nhiệt độ và áp suất cao của quá trình hấp gây ra, tạo môi trường khử khuẩn kín nhất. Đồng thời mặt có hiển thị màu giúp nhận biết rõ dụng cụ hấp tiệt trùng đủ hay thiếu khi sử dụng. -1 mặt là giấy y tế chống nhiễm khuẩn chịu được nhiệt độ cao, 60 gsm hoặc 70 gsm, đặc biệt: có khả năng chống lại các vi khuẩn nấm mốc, bào tử, virus HIV, virus siêu viêm gan B và các loại virus khác xâm nhập lại. Áp dụng tuân thủ theo các tiêu			Cuộn	5					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				chuẩn quốc tế EN868-3/ EN868-5 /ISO11607-1. 2.Dùng cho hấp (Hơi nước) , ethylene oxide (EtO) , formalin (Formaldehyd): biểu hiện qua tín hiệu chỉ thị màu trên túi hấp -Đối với hấp ướt: biến đổi thành màu khi đã đủ nhiệt độ hấp 3.Mỗi túi đều có 3 đường lằn xác định vùng đặt dụng cụ. 3 đường lằn này rộng 8 mm, chạy theo đường hình vòng cung, bám chắc vào mặt giấy đảm bảo không có khe hở để virus xâm nhập Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS									
236.	Túi đẹp 200mmx200m			Túi hấp tiệt trùng loại đẹp 200mm x 200m - Kích thước: 200mm x 200m Đặc điểm và cấu tạo của túi ép: 1.Túi gồm một lớp bóng kính và một lớp giấy y tế được ép dính bằng mép hàn dọc hai biên. – 1 mặt bóng kính làm từ PET / PP (Polyethylene terephthalate và Polypropylen) có độ dày 52 µm , trong suốt, màu xanh, được gấp nếp tạo độ phồng giúp tăng thể tích đựng dụng cụ. Chịu			Cuộn	5					

[illegible]

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS									
237.	Túi đẹp 300mm x200m			Túi hấp tiệt trùng loại đẹp 300mm x 200m - Kích thước: 300mm x 200m Đặc điểm và cấu tạo của túi ép: 1. Túi gồm một lớp bóng kính và một lớp giấy y tế được ép dính bằng mép hàn dọc hai biên. – 1 mặt bóng kính làm từ PET / PP (Polyethylene terephthalate và Polypropylen) có độ dày 52 µm , trong suốt, màu xanh, được gấp nếp tạo độ phồng giúp tăng thể tích đựng dụng cụ. Chịu được nhiệt độ và áp suất cao của quá trình hấp gây ra, tạo môi trường khử khuẩn kín nhất. Đồng thời mặt có hiển thị màu giúp nhận biết rõ dụng cụ hấp tiệt trùng đủ hay thiếu khi sử dụng. -1 mặt là giấy y tế chống nhiễm khuẩn chịu được nhiệt độ cao, 60 gsm hoặc 70 gsm, đặc biệt: có khả năng chống lại các vi khuẩn nấm mốc, bào tử, virus HIV, virus siêu viêm gan B và các loại virus khác xâm nhập lại. Áp dụng tuân thủ theo các tiêu			Cuộn	5					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				chuẩn quốc tế EN868-3/ EN868-5 /ISO11607-1. 2.Dùng cho hấp (Hơi nước) , ethylene oxide (EtO) , formalin (Formaldehyd): biểu hiện qua tín hiệu chỉ thị màu trên túi hấp -Đối với hấp ướt: biến đổi thành màu khi đã đủ nhiệt độ hấp 3.Mỗi túi đều có 3 đường lằn xác định vùng đặt dụng cụ. 3 đường lằn này rộng 8 mm, chạy theo đường hình vòng cung, bám chắc vào mặt giấy đảm bảo không có khe hở để virus xâm nhập Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS									
238.	Túi đẹp 350mmx200m			Kích thước: 350mm x 200m Chất liệu: Giấy y tế, không mùi, không độc và nhựa chịu nhiệt 121 -140°C, có độ bền cơ học cao, đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng. Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cuộn	5					
239.	Túi đẹp 75mm x200m			Kích thước: 75mm x 200m Chất liệu: Giấy y tế, không mùi,			Cuộn	5					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				không độc và nhựa chịu nhiệt 121 -140°C, có độ bền cơ học cao, đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng. Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS									
240.	Túi đựng bệnh phẩm nội soi			Túi đựng bệnh phẩm (tiệt trùng) trong phẫu thuật nội soi. Chất liệu PE kích thước: 9cmx17cm; 12cm x 17cm. Đạt một trong các tiêu chuẩn: CE; ISO 13485; TCCS			Cái	200					
241.	Túi đựng nước tiểu			Dung tích 2000ml, có bảng ghi thông tin bệnh nhân; Van xả thoát đáy chữ T có quai treo; Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cái	1.700					
242.	túi hậu môn nhân tạo chống loét			Túi hậu môn nhân tạo chống loét loại xả, kèm đế . Mỗi túi đi kèm thanh kẹp mềm.Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cái	10					
243.	Túi máu đơn 250ml			Dung tích: 250ml, Thuốc chống đông – CPDA Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.			Túi	100					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
244.	Túi phòng 200mm x100m			Chất liệu giấy: + Trọng lượng giấy: 70 g/m ² ; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ Màng film đa lớp: + Độ dày: 45µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5 -Đối với hấp ướt: biến đổi thành màu khi đã đủ nhiệt độ hấp Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015			Cuộn	5					
245.	Túi phòng 300mmx100m			Chất liệu giấy: + Trọng lượng giấy: 70 g/m ² ; + Độ dày: (80µm-120µm)±5; + Độ thấm khí: 300 – 1.000 ml/min; + Độ thấm nước bề mặt: 9 – 30 s/10mlQ Màng film đa lớp: + Độ dày: 45µm±5; + Khả năng chịu nhiệt: 170 độ C ±5 -Đối với hấp ướt: biến đổi thành màu khi đã đủ nhiệt độ hấp Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015			Cuộn	5					
246.	Vật liệu cầm máu dạng bông xốp tự tiêu, có tính kháng khuẩn , bằng			Vật liệu cầm máu dạng bông xốp sợi ngắn tự tiêu, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose),			Miếng	70					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
	cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), kích thước 5.1 x 10.2cm.			nguồn gốc thực vật, kích thước 5.1 x 10.2cm. Có tính kháng khuẩn, dạng bông gòn có nhiều lớp, có thể tách ra nhiều lớp, cắt, xé, cuộn lại Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS									
247.	Vít khóa 2.7mm			Chất liệu thép không gỉ, đường kính vít 4mm(±5%), đường kính lỗ bắt mức từ 6-40mm, có đủ các độ dài từ 6-40mm, tương thích đồng bộ với nẹp khóa cùng hãng sản xuất, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương			Cái	100					
248.	Vít khóa 3.5mm			Chất liệu thép không gỉ, đường kính vít 6mm(±5%), đường kính lỗ bắt mức từ 10-60mm, có đủ các độ dài từ 10-60mm, có mũi vít với treo đầu mũi vít là 2.5mm(±5%), có đủ các độ dài từ 10-60mm, tương thích đồng bộ với nẹp khóa cùng hãng sản xuất, tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương			Cái	100					
249.	Vít khoá titanium Ø 2.7mm			Chất liệu Titanium, Ti6A14V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136, dây ren 2.7mm, tự tạo, dài từ 10-50mm, hàng sản xuất. Đạt một trong các tiêu			Cái	100					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS									
250.	Vít khoá titanium Ø 3.5mm			Chất liệu Titanium, Ti6A14V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136, dây ren 3.5mm, tự tạo, dài từ 10-50mm, hàng sản xuất. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			Cái	100					
251.	Vít thường 3,5 x 20			Đường kính vít (đường kính ren) 3,5 mm± 0.05 mm - Đường kính lõi vít 2.9 mm ± 0.05 mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) 4.9 mm ± 0.05 mm, lỗ lục giác 2.5 ± 0.05 mm Góc ren vít 60°, bước ren 0,8 mm ± 0.05 mm Mũi vít chiều sâu rãnh vác 1.7mm ± 0.1 mm, chiều dài rãnh vác 4.8mm ± 0.1 mm - Chiều dài từ 12-60 mm bước tăng 2 mm Vật liệu Titanium-64AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. -Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA, TCCS			cái	10					
252.	Vít thường 4,5 x 30			- Đường kính vít (đường kính ren) 4.5 mm ± 0.05 mm - Đường kính lõi vít 3.2 mm ± 0.05 mm - Đường kính mũ vít (đầu vít) 7.9 mm ± 0.05 mm lỗ lục giác 3.5 ±			cái	15					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
				0.05 mm - Bước ren vít 1.75mm ± 0.05 mm - Mũi vít chiều sâu rãnh vác 2.3mm± 0.1 mm, chiều dài rãnh vác 4.50mm± 0.1 mm Chiều dài từ 12-80mm bước tăng 2 mm Vật liệu Titanium-64AL-4V phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F 136. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde.									
253.	Vít xóp mắt cá 4,0 x 50			Chất liệu thép không gỉ, đường kính 4,0mm, toàn ren/ren một phần, dài 10-60mm. Đạt một trong các tiêu chí ISO, FDA, CE			cái	15					
254.	Vòng đeo tay bệnh nhân			- Chất liệu : Nhựa trung tính, không gây kích ứng da; các màu xanh, đỏ, vàng, hồng. - Chiều dài: ≥ 235mm, rộng: 22mm - Phần băng tên: dài ≥ 60mm, rộng 20mm - Phần quai đeo: Nút bấm và khóa cố định; có 12 lỗ phù hợp với kích cỡ tay của bệnh nhân - Kích cỡ: Người lớn, trẻ em.. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO 13485 ; CE; FDA; TCCS.			cái	4.700					
255.	Vòng TCu380			Dụng cụ tử cung Tcu 380A gồm một thân hình chữ T, Chất liệu bằng polyethylene mềm dẻo; Độ dày: 0,065 ± 0,015mm			cái	100					

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Thông tin người liên hệ (tên, SĐT, email)
Tổng cộng: 255 khoản													

Giá trên đã bao gồm VAT và các chi phí khác nếu có

(Gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của Vật tư)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày....tháng....năm.....[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày....tháng..... năm..... [ghi ngày.... tháng nămkết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá
3. Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp
 - Giá trị của các hàng hóa nêu trên trong báo giá là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trên báo giá là trung thực.

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA HÃNG
SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP
 (Ký tên và đóng dấu)